**CẨM NANG TỊNH TRƯỜNG**

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CƠ QUAN PHÔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

**CẨM NANG TỊNH TRƯỜNG**

**2019 - 2025**

**CƠ QUAN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

**PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO** Công bình – Bác ái – Từ bi

171B Cống Quỳnh, P. NCT, Q.1, Tp.HCM Năm Đạo 94

**------------------- ----------------**

Số: 15 /BTV-KH

Ngày 25 tháng 04 năm 2019

**THƯ THÔNG BÁO**

**Kính gửi: Quý vị Tịnh chủ các tịnh trường trực thuộc**

**Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo**

**V/v: Quyển “Cẩm Nang Tịnh trường (2019-2025)”**

Chúng tôi xin kính gửi đến quý vị Tịnh chủ các tịnh trường trực thuộc Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo quyển “Cẩm Nang Tịnh Trường (2019-2025)” dành riêng cho các tịnh trường và tịnh viên tham khảo. Theo Thánh ý Ơn Trên, kể từ năm 2019 việc **cầu tiến đạo của các cấp, mỗi năm tổ chức** **1 lần thay vì 6 tháng** và các **khóa tu bốn mùa** **tịnh 7 ngày thay vì 10 ngày**.

Quyển cẩm nang này sẽ thay thế các thông báo khóa tu Xuân phân, Hạ chí, Thu phân và Đông chí kể từ Hạ chí năm Kỷ Hợi (2019).

Quyển “Cẩm Nang Tịnh Trường (2019 – 2025)” gồm có:

1. Thời gian khóa tu và tịnh giao tiết 4 mùa từ 2019 đến 2025.
2. Nghi thức nhập tịnh & xuất tịnh.
3. Quy giới tịnh trường.
4. Cầu tiến đạo các cấp hàng năm.
5. Phần phụ lục: Thánh giáo tham khảo; cấm giới tịnh viên; cách tính ngày giờ giao tiết, ngày nhập & xuất tịnh.

Quý tịnh trường có thể tùy nghi điều chỉnh ngày nhập tịnh & xuất tịnh cho phù hợp với nhu cầu đạo sự phát sinh tại địa phương.

Trân trọng cảm ơn và kính chào quý vị Tịnh chủ.

TM. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

**Tham Lý Minh Đạo**

**THIỆN CHÍ**

**KHÓA TỊNH BỐN MÙA**

1. **Các đợt tịnh:** Khóa tịnh bốn mùa tổ chức trong **7 ngày** gồm 2 đợt tịnh như sau:
   1. Đợt 1: Sơ Thiền Tiến đạo 1, Sơ Thiền Tiến đạo 2, Nhị Cơ và Nhị Cơ Tiến Đạo tịnh **4 ngày** kể từ giờ Dậu ngày nhập tịnh (tham khảo lịch khóa tu 4 mùa) đến giờ Ngọ ngày thứ 4 sau ngày nhập tịnh. Tịnh viên chuẩn bị áo choàng để hành pháp Nội Công Hấp Khí các thời Mẹo.
   2. Đợt 2: Dự Bị, Sơ Thiền Cửu Cửu, Sơ Thiền Thập Nhị Cẩm Đoạn tịnh **3 ngày** kể từ giờ Dậu sau khi đợt 1 xuất tịnh đến giờ Ngọ ngày xuất tịnh (tham khảo lịch khóa tu 4 mùa).

Ghi chú:

1. Các tịnh thất trước đây tổ chức khóa tu 7 ngày kết hợp cả hai đợt 1 và 2 (đợt 1: tịnh liên tục trong 7 ngày, đợt 2: tịnh 3 ngày đầu và hồi gia), nay có thể điều chỉnh tịnh 4 ngày (đợt 1) và 3 ngày (đợt 2) để tịnh viên đợt 1 có thể dễ dàng thực hành pháp Nội công Hấp khí vào thời Mẹo.
2. Đối với các tịnh thất không có tịnh viên cấp đạo pháp của đợt 1, khóa tịnh chỉ tổ chức trong 3 ngày (áp dụng cho tịnh viên đợt 2) từ giờ Dậu ngày nhập tịnh (tham khảo lịch khóa tu 4 mùa) đến thời Ngọ ngày thứ 3 sau ngày nhập tịnh.
3. **Nhập Tịnh Tập Thể:** Vào lúc 17g00 tịnh viên các cấp hành lễ nhập tịnh, kể cả tịnh thất chỉ có tịnh viên đợt 2 (Tịnh viên có mặt trước ½ giờ để làm thủ tục nhập tịnh). Ngày nhập tịnh căn cứ vào Lịch khóa tu 4 mùa. Tuy nhiên, các tịnh thất cũng **có thể tùy nghi chọn ngày nhập tịnh cho thích nghi** với tình hình thực tế đạo sự tại địa phương.
4. **Giờ Cúng - Tịnh**

**3.1. Cúng & Tịnh tứ thời**:

- Tý và Ngọ: từ 11g00 đến 11g45

- Mẹo và Dậu: từ 05g00 đến 05g45

Ghi chú: Tịnh viên Hấp khí bậc 1 & 2 và Nhị cơ: Cúng & tịnh thời Mẹo từ 05g00 đến 06g30.

**3.2. Tịnh thêm**: - Sáng: từ 09g00 đến 09g30

- Chiều: từ 15g00 đến 15g30

**3.3. Tịnh giờ Giao tiết:** Vui lòng tham khảogiờ tịnh giao tiết (lịch khóa tu 4 mùa). Nhằm giúp cho quý tịnh viên nhiếp tâm đón giao tiết, quý vị hầu chuông gõ 1 tiếng chuông 10 phút trước thời điểm giao tiết và gõ 1 tiếng chuông 10 phút sau thời điểm giao tiết để tịnh viên tiếp tục tịnh bình thường cho đến hết thời tịnh giao tiết.

1. **Quy giới Tịnh trường**

Để khóa tu có kết quả tốt, tịnh viên cần thu xếp việc nhà, việc đời, việc đạo cho ổn thỏa trước khi nhập tịnh trường.

Tịnh viên không dùng trầu, thuốc lá, cà phê, rượu và các chất kích thích. Xin giữ yên lặng, thanh tịnh, hạn chế nói chuyện và đi ra khỏi khuôn viên tịnh trường. Tịnh viên ăn mặc tươm tất nơi chánh điện và tịnh phòng nhằm thủ lễ với chư Thiên Hộ Pháp. Tịnh viên cố gắng không truy cập internet, sử dụng facebook trong khóa tu để chuyên nhứt tâm và đạt nhiều kết quả. Tịnh viên hạn chế tối đa sử dụng điện thoại di động trong khóa tu, để điện thoại ở chế độ rung, không nghe điện thoại trong giờ cúng-tịnh.

1. **Xuất tịnh tập thể**

Tịnh viên tịnh giờ Ngọ từ 11 giờ đến 11 giờ 30 ngày xuất tịnh (tham khảo Lịch tịnh 4 mùa), sau đó cúng thời và hành lễ xuất tịnh.

**LỄ NHẬP TỊNH**

Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân, Đông Chí

**17g00: Lễ nhập tịnh (Đại lễ)**

Cúng thời (đủ các bài kinh).

Dâng Tam bửu.

Thượng sớ

Sám hối văn (\*)

Ngũ nguyện.

Tịnh 30 phút.

(\*) **SÁM HỐI VĂN**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

**Đệ \_\_\_ Niên.**

**Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt.**

Huyền Hoàng mở Đạo độ chúng nhân thoát khỏi mê tân. Chánh nhứt truyền phương, khuyên hành giả sám nhương tội ác. Ai không lầm lạc, nhìn lỗi tội tiêu.

Nay chúng đệ tử chư tịnh viên lưỡng phái đồng đẳng:

Kiếp trước đời nay, ngộ vi cố tác,

Gây nên tội ác, do khẩu, ý, thân,

Ba hoặc xoay vần, không phương giải thoát,

Chắc phần đọa lạc, lao khổ, truân chuyên.

Hôm nay cung đối điện tiền,

Chúng tôi kiền thiềng sám hối phát nguyện:

Chúng đệ tử từ đời vô thỉ,

Bị vô minh che đậy chơn tâm,

Thường hành: sát, đạo, tà dâm,

Lộng ngôn, ác ngữ, lời sàm dệt thêu.

Hỷ, nộ, dục, tình yêu túng tánh,

Tham, sân, si, khó tránh loạn tâm,

Nghiệp trần nhiều kiếp căn thâm,

Ngày nay phát lộ chơn tâm bồ đề.

Nguyện sám hối mọi bề cải đổi,

Cho tiêu trừ hết lỗi về lành,

Nguyện đem dâng hết tấc thành,

Thân tâm phụng sự Đạo lành độ dân.

Trên lo báo tứ ân trọng đại,

Dưới tam đồ khai giải thành sầu,

Lòng thành trải khắp năm châu,

Nguyện đâu đều đặng vẹn cầu toại sanh.

Tuế thứ \_\_\_\_\_\_niên, \_\_\_\_\_\_ngoạt, \_\_\_\_\_\_nhựt, Dậu thời, hiện tại Việt Nam quốc, Nam bộ địa phận, \_\_\_\_\_\_\_\_ thị, \_\_\_\_\_\_\_ quận, cư trụ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ chi trung.

Chúng đệ tử chư đạo hữu tịnh viên lưỡng phái đồng cúi lạy kỉnh dâng sám hối.

**LỄ XUẤT TỊNH**

Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân, Đông Chí

**11g00: Lễ xuất tịnh (Đại lễ)**

Tịnh 30 phút.

Cúng thời (đủ các bài kinh).

Dâng Tam bửu.

Kinh Cảm tạ chư Thiên (\*)

Ngũ nguyện.

\* Từ bi Trời Phật độ quần sanh,

Viên mãn hộ trì đợt tịnh thành.

Đệ tử gội nhuần ơn đức cả,

Chung thân quyết chí dốc tu hành.

(3 lạy, mỗi lạy 4 gật)

**DỰ BỊ SƠ THIỀN MỚI VÀ CẦU TIẾN ĐẠO**

**KHÓA XUÂN PHÂN HÀNG NĂM**

**CỦA TỊNH VIÊN CÁC TỊNH TRƯỜNG**

Căn cứ vào lời dạy của Đức Tôn Sư, việc mở lớp Dự Bị Sơ Thiền mới và Cầu Tiến Đạo cho các tịnh viên kể từ năm Kỷ Hợi (2019) được tổ chức **01 lần sau khóa tịnh Xuân Phân** (thay vì 2 lần mỗi định kỳ 6 tháng như trước đây).

**NGUYÊN TẮC CHUNG:**

**LỊCH TRÌNH HỌC TU CỦA TỊNH SĨ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Cấp Đạo Pháp** | **Nội Dung** | **Nội Công Tâm Pháp**  **(Bắt Buộc)** | **Ngoại Công Tâm Pháp**  **(Nhiệm Ý)** | **Thời Gian**  **Tu Luyện** |
| 1 | Dự Bị | 1. Ngũ giới cấm.  2. Tứ đại điều quy.  3. Kinh tham thiền và Kệ hồi hướng.  4. Khẩu quyết  Dự Bị. | Khẩu quyết và phép hành công. | Không bắt buộc đối với tịnh viên lớn tuổi hoặc bệnh. | 1 năm. |
| 2 | Sơ Thiền  Cửu Cửu | 1. Kim Quang thần chú  2. Khẩu quyết  Sơ Thiền | Khẩu quyết và phép hành công | -nt- | 1 năm. |
| 3 | Sơ Thiền Thập Nhị Cẩm Đoạn |  | Phép hành  công | -nt- | 1 năm. |
| 4 | Nội Công  Hấp Khí  bậc 1 |  | Phép hành  Công | -nt- | 1 năm & Trường trai, tuyệt dục. |
| 5 | Nội Công  Hấp Khí  bậc 2 |  | Phép hành công | -nt- | 1 năm. |
| 6 | Nhị Cơ | 1. Khẩu quyết  Nhị Cơ | Khẩu quyết và phép hành công. |  | Tùy vào kết quả tu luyện của mỗi tịnh viên |
| 7 | NC Tiến Đạo và Bá Nhựt Trúc Cơ |  |  |  | -nt- |

**I.** **CẤP DỰ BỊ:** Hành giả muốn vào học Đại Thừa Thiên Đạo ở cấp Dự Bị phải có các điều kiện sau đây:

1. Phải là người tín hữu Cao Đài đã nhập môn vào đạo (18 tuổi trở lên, có bản photocopy Sớ Cầu Đạo, được một tịnh viên cũ tiến dẫn: nam tiến dẫn nam, nữ tiến dẫn nữ). Nếu là người có tôn giáo khác cần nhập môn vào đạo Cao Đài để được thọ truyền đạo pháp.

2. Hành giả có tâm nguyện cầu tu giải thoát không lùi bước.

3. Hành giả phải học và hành:

- Ngũ giới cấm,

- Tứ đại điều quy và

- Phải ăn chay ít nhất 10 ngày mỗi tháng.

- Đã thượng Thánh tượng (nếu có nhà riêng).

**II. CẦU TIẾN ĐẠO:**

Đức Đông Phương Lão Tổ ban ân cho các tịnh sĩ được cầu tiến đạo mỗi năm một lần (Khóa Xuân phân), không giới hạn tuổi ở các cấp. Chư tịnh sĩ các cấp phải:

- thật tâm xét lại công phu tu luyện của mình.

- và có quyết tâm tiến đạo thì đệ đơn xin.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Vô Vi Huỳnh Chơn thường xem xét, hộ trì chư tịnh sĩ trong mỗi thời công phu. Tịnh sĩ khi nộp đơn tiến đạo tự chịu trách nhiệm về tâm hạnh của mình trước Ngài, gửi về Văn Phòng Tổng Thơ Ký Cơ Quan để đệ trình lên Đức Bảo Pháp Chơn Quân Vô Vi Huỳnh Chơn.

**1. Cấp Sơ Thiền Cửu Cửu:**

- Hành giả phải tối thiểu 1 năm tu tập Dự Bị mới được cầu tiến đạo.

- Hành giả phải đệ đơn xin với tâm nguyện của mình, ngoại trừ khi có lịnh Ơn Trên ban ơn tiến đạo tập thể.

- Hành giả cần tham dự các khóa tu định kỳ hàng năm, hằng tháng tại tịnh trường địa phương.

**2. Cấp Sơ Thiền Thập Nhị Cẩm Đoạn:** Sau 1 năm siêng năng công phu tu tập ở cấp Sơ Thiền Cửu Cửu, được nộp đơn cầu tiến đạo theo tâm nguyện khi có thông báo.

**3. Cấp Sơ Thiền Tiến Đạo:**

**a. Nội Công Hấp Khí bậc 1:**

- Kể từ cấp Sơ Thiền Tiến Đạo, tịnh sĩphải trường trai, tuyệt dục.

- Sau 1 năm siêng năng công phu tu tập ở cấp **Cấp Sơ Thiền Cẩm Đoạn** được nộp đơn tiến đạo theo tâm nguyện khi có thông báo.

**b. Nội Công Hấp Khí bậc 2:** Sau 1 năm siêng năng công phu tu tập ở **Nội Công Hấp Khí bậc 1,** được nộp đơn tiến đạo theo tâm nguyện khi có thông báo.

**4. Cấp Nhị Cơ:** Sau 1 năm siêng năng công phu tu tập ở **Cấp Sơ Thiền Tiến Đạo Bậc 2,** được nộp đơn tiến đạo theo tâm nguyện khi có thông báo.

**5. Cấp Nhị Cơ Tiến Đạo:** Tùy vào kết quả tu luyện của mỗi tịnh viên không căn cứ thâm niên tu luyện và tuổi tác.

**6.** **Các huynh, tỷ, đệ, muội gián đoạn công phu,** nay được nộp đơn tiếp tục học tu.

**III. LỚP DỰ BỊ VÀ TIẾN ĐẠO XUÂN PHÂN**

Nơi phát và nhận đơn:

- Các Tịnh trường phát và nhận: đơn xin học Dự Bị Sơ Thiền, Đơn xin tiến đạo các cấp.

- Các hồ sơ chuyển về Văn Phòng Tổng Thơ Ký Cơ Quan.

- Thời gian nhận đơn hàng năm: **kể từ ngày 25-01 AL đến ngày 26-02 AL**.

**KHÓA TU BỐN MÙA TỪ 2019 ĐẾN 2025 (7 ngày)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tiết** | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | **Ngày giờ Giao tiết** | **Tịnh Giao tiết** |
| DL | AL |
| **2019**  Kỷ Hợi  (KH) | Xuân phân | 20/3 –  27/3/19 | 15/02 –  22/02 KH | 21/3/19  (16/2 KH)  **4g58** | 04g30 – 05g30 |
| Hạ chí | 19/6 –  26/6/19 | 17/5 –  24/5 KH | 21/6/19  (19/5 KH)  **22g54** | 22g30 – 23g30 |
| Thu phân | 21/9 –  28/9/19 | 23/8 –  30/8 KH | 23/9/19  (25/8 KH)  **14g50** | 14g15 – 15g15 |
| Đông chí | 20/12 –  27/12/19 | 25/11 – 02/12 KH | 22/12/19  (27/11 KH)  **11g19** | 10g45 – 11g45 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tiết** | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | **Ngày giờ Giao tiết** | **Tịnh Giao tiết** |
| DL | AL |
| **2020**  Canh Tý  (CT) | Xuân phân | 19/3 – 26/3/20 | 26/02 – 03/3 CT | 20/3/20  (27/2 CT)  **10g49** | 10g15 – 11g15 |
| Hạ chí | 20/6 – 27/6/20 | 29/4 –  07/5 CT | 21/6/20  (01/5 CT)  **04g43** | 04g15 – 5g15 |
| Thu phân | 20/9 – 27/9/20 | 04/8 –  11/8 CT | 22/9/20  (06/8 CT)  **20g30** | 20g00 – 21g00 |
| Đông chí | 20/12 – 27/12/20 | 07/11 – 14/11 CT | 22/12/20  (08/11 CT)  **17g02** | 16g30 – 17g30 |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tiết** | | | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | | | **Ngày giờ Giao tiết** | **Tịnh Giao tiết** | |
| DL | | AL | |
| **2021**  Tân Sửu  (TS) | Xuân phân | | | 18/3 – 25/3/21 | | 06/02 – 13/3 TS | | 20/3/21  (08/02 TS)  **16g37** | 16g00 – 17g00 | |
| Hạ chí | | | 19/6 – 26/6/21 | | 10/5 –  17/5 TS | | 21/6/21  (12/5 TS)  **10g32** | 10g00 – 11g00 | |
| Thu phân | | | 22/9 – 29/9/21 | | 16/8 –  23/8 TS | | 23/9/21  (17/8 TS)  **02g21** | 01g45 – 02g45 | |
| Đông chí | | | 19/12 – 26/12/21 | | 16/11 – 23/11 TS | | 21/12/21  (18/11 TS)  **22g59** | 22g30 – 23g30 | |
|  |  | | |  | |  | |  |  | |
| **Năm** | | | **Tiết** | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | | | **Ngày giờ Giao tiết** | | **Tịnh Giao tiết** |
| DL | | | AL |
| **2022**  Nhâm Dần  (ND) | | | Xuân phân | 19/3 – 26/3/22 | | | 17/02 –  24/3 ND | 20/3/22  (18/02 ND)  **22g33** | | 22g00 – 23g00 |
| Hạ chí | 19/6 – 26/6/22 | | | 21/5 –  28/5 ND | 21/6/22  (23/5 ND)  **16g14** | | 15g45 – 16g45 |
| Thu phân | 21/9 – 28/9/22 | | | 26/8 –  03/9 ND | 23/9/22  (28/8 ND)  **08g03** | | 07g30 – 08g30 |
| Đông chí | 20/12 – 27/12/22 | | | 27/11 – 05/12 ND | 22/12/22  (29/11 ND)  **04g48** | | 04g15 – 05g15 |
|  | | |  |  | | |  |  | |  |
| **Năm** | | **Tiết** | | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | | | **Ngày giờ Giao tiết** | | **Tịnh Giao tiết** |
| DL | AL | | |
| **2023**  Quý Mão  (QM) | | Xuân phân | | 19/3 – 26/3/23 | 28/02 –05/2N QM | | | 21/3/23  (30/02 QM)  **04g24** | | 04g00 – 05g00 |
| Hạ chí | | 19/6 – 26/6/23 | 03/5 –  10/5 QM | | | 21/6/23  (04/5 QM)  **21g58** | | 21g30 – 22g30 |
| Thu phân | | 20/9 – 27/9/23 | 06/8 –  13/8 QM | | | 23/9/23  (09/8 QM)  **13g50** | | 13g15 – 14g15 |
| Đông chí | | 19/12 – 26/12/23 | 07/11 – 14/11 QM | | | 22/12/23  (10/11QM)  **10g27** | | 10g00 – 11g00 |
|  | |  | |  |  | | |  | |  |
| **Năm** | **Tiết** | | | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | | | **Ngày giờ Giao tiết** | **Tịnh Giao tiết** | |
| DL | | AL | |
| **2024**  Giáp Thìn  (GT) | Xuân phân | | | 15/3 – 22/3/24 | | 06/02 –  13/2 GT | | 20/3/24  (11/02 GT)  **10g06** | 09g30 – 10g30 | |
| Hạ chí | | | 19/6 – 26/6/24 | | 14/5 –  21/5 GT | | 21/6/24  (16/5 GT)  **03g51** | 03g15 – 04g15 | |
| Thu phân | | | 20/9 – 27/9/24 | | 18/8 –  25/8 GT | | 22/9/24  (20/8 GT)  **19g43** | 19g15 – 20g15 | |
| Đông chí | | | 19/12 – 26/12/24 | | 19/11 – 26/11 GT | | 21/12/24  (21/11 GT)  **16g20** | 15g45 – 16g45 | |
|  |  | | |  | |  | |  |  | |
| **Năm** | **Tiết** | | | **Ngày Nhập-Xuất tịnh** | | | | **Ngày giờ Giao tiết** | **Tịnh Giao tiết** | |
| DL | | AL | |
| **2025**  Ất Tỵ  (AT) | Xuân phân | | | 18/3 – 25/3/25 | | 19/02 –  26/2 AT | | 20/3/25  (21/02 AT)  **16g01** | 15g30 – 16g30 | |
| Hạ chí | | | 19/6 – 26/6/25 | | 24/5 –  02/6 AT | | 21/6/25  (26/5 AT)  **09g42** | 09g15 – 10g15 | |
| Thu phân | | | 21/9 – 28/9/25 | | 30/7 –  07/8 AT | | 23/9/25  (02/8 AT)  **01g19** | 00g45 – 01g45 | |
| Đông chí | | | 20/12 – 27/12/25 | | 01/11 – 09/11 AT | | 21/12/25  (02/11 AT)  **22g03** | 21g30 – 22g30 | |

**Phụ lục 1**

**THÁNH GIÁO THAM KHẢO**

**1.** “***Điều cốt lõi của Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc*** *không phải chỉ ở các khóa tu ôn dưỡng, các đợt tịnh bốn mùa hay liên hoàn mùng 8, khóa tịnh định kỳ 9 ngày mà chư đệ muội* ***phải ý thức tu luyện từng ngày, từng sát na***.”[[1]](#footnote-1)

**2.** *“Hiện tại có những tịnh viên chưa nhứt tâm tu luyện, hoặc có tu luyện nhưng đạt kết quả chẳng bao nhiêu, hay bản thân tịnh viên cảm thấy học pháp bao nhiêu đó là đủ, không cần gia công tu luyện, nên đường tu bị đình trệ. Tuy nhiên, cũng có tịnh viên trình độ học vấn chưa cao, kiến thức hạn hẹp, nhưng tâm linh lại sáng nên đạt kết quả khả quan.*

*Chư hiền nên nhớ, bản chất của Đạo pháp không phụ thuộc vào kiến thức, vào sách vở, vào những tư tưởng nhị nguyên. Đạo pháp thuộc về niềm tin: tin vào chính mình, tin vào Thượng Đế, tin vào người sứ mạng truyền pháp.*

***Đạo pháp là yếu tố quan trọng*** *để tất cả các tôn giáo tồn tại và phát triển. Đạo pháp là cái đích điểm mà người tu phải đạt đến. Đạo pháp đưa hành giả đạt đến công đức, thần thông và trí tuệ.*

***Người không có cơ duyên với Đạp pháp*** *sẽ không gặp được chơn truyền để tu chứng hoặc có gặp cũng không đủ duyên tham cầu tu luyện. Người có tâm đảo điên, phân biệt, cao ngạo, khó đạt được kết quả cho dù cố gắng tu luyện. Chư hiền hãy nhìn thấy cơ duyên mỏng manh của mình để cố gắng tạo dựng cho mầm Đạo pháp đơm hoa kết quả.*

*Tiên Huynh thương nên hé lộ cho chư hiền một điều. Chư Tiền Bối Ngô Minh Chiêu, Ngọc Lịch Nguyệt đang lo ngại cho người tu. Các hành giả khi còn tại thế gian, tu luyện chưa thật chứng ngộ, khi trở về phục lịnh, do được hưởng Đại Ân Xá, được Đức Chí Tôn ban phẩm vị thiêng liêng Thần, Thánh, Tiên. Tuy nhiên, có hành giả có đủ thần thông để thích nghi với cõi Thiên đình sẽ trường sinh bất tử, không bị chuyển kiếp. Có hành giả không đủ thần thông tồn tại cõi Thiên đình, phải chịu tái sanh, tiếp tục tu luyện cho đến khi đắc vị, đủ thần thông lại qua các cõi mới thôi.*

*Tiên Huynh nhắn gửi chư hiền tuổi đã xế chiều, đừng phí thời gian vào chuyện không cần thiết. Đức Đông Phương Lão Tổ sẽ đến khai mở cho những ai có căn cơ với Đạo pháp. Chư hiền* ***hãy tập trung ôn luyện pháp môn****.”* [[2]](#footnote-2)

**3.** “*Chư đệ muội nên nhớ: “****Nhân dục tịnh tận Thiên lý lưu hành****.” Nếu chư đệ muội đạt được hư tâm một phút, một giờ, một ngày, thậm chí một tháng, huyền nhiệm cũng sẽ đến với chư đệ muội một phút, một giờ, một ngày và một tháng. Chỉ cần bấy nhiêu thôi mà hành giả ít ai đạt đến*.” [[3]](#footnote-3)

**4.** “***Thanh tịnh*** *cho đến khi nào cảm nhận thấy các thứ sân si, kỳ thị, độc tôn, vị kỷ, dị biệt và bất nhứt không còn có chỗ xuất hiện thì mọi việc sẽ an bài ổn định, từ cá nhân cho đến tập thể, vì các thứ ấy là nguồn gốc cho bản ngã. Diệt các thứ đó rồi thì bản ngã không còn, vô minh chẳng có, trí huệ phát sanh, nên thông suốt, thì có gì làm ngăn ngại trên bước đường sứ mạng Thiên ân nữa*.” [[4]](#footnote-4)

**5.** “*Còn* ***sự hô hấp*** *là một việc rất cần để chế ngự vọng tâm, biến âm ra dương, hóa tình thức làm tứ trí… Nên khi thiền cần hơi thở điều hòa nhịp nhàng thư sướng, thì tâm thức tự nhiên an tịnh vì hơi thở là khí. Khí là động, động là tình là thức là gây sự trở ngại nhứt cho tâm thanh tịnh. Nếu hơi thở điều hòa thì vọng lự hết sanh, mà hơi thở điều hòa cân xứng nhẹ nhàng vào ra thông thì sẽ khí hậu thiên tiếp được khí tiên thiên. Tiên hậu tiếp thông, thì chừng đó không cần dùng ngoại tức mà chỉ tự nhiên nội tức lưu hành thì sự định thiền kết quả lớn*.” [[5]](#footnote-5)

**6.** *“Chư tịnh viên lặng lẽ trong bầu không khí thiền định thiêng liêng, để tâm chí hồn nhiên độc lập,* ***đi thiền, đứng thiền, ngồi thiền****, trong năm ba ngày thâu liễm để nuôi dưỡng lâu ngày thì việc làm đâu phải có làm theo những quy điều chiếu lệ mà thành công. Tất cả đòi hỏi không riêng ở ban Giám hộ hay vị tịnh chủ, mà cũng cần ở tịnh viên một phần lớn. Tịnh viên phải tự khép mình vào khuôn viên tịnh trường. Có như vậy, việc công phu tu luyện mới đạt đến kết quả*.” [[6]](#footnote-6)

**Phụ lục 2**

**CẤM GIỚI CHO TỊNH VIÊN**

*Quyết xa lánh trần tù thế tục,*

*Cầu chánh tâm diệt dục làm Tiên,*

*Từ đây dập tắt não phiền,*

*Sớm hôm nhập tịnh tham thiền luyện tu.*

*Giải thoát lấy công phu làm chính,*

*Học Đạo, tuân luật lịnh làm đầu,*

*Mỗi thời hồn được lặng sâu,*

*Ngấm trong Quyền pháp thỉnh cầu bí cơ.*

*Một là rửa lòng nhơ cho được,*

*Chừng ấy rồi sẽ bước vào tu,*

*Vầng trăng vẹt sạch mây mù,*

*Hộ thân có sẵn đạo phù Trời ban.*

*Thiền phòng được trang hoàng thứ tự,*

*Trông vào đây tăng lữ thoát trần,*

*Cảnh người hiện vẻ Thánh Thần,*

*Lâng lâng chẳng chút bụi trần bợn nhơ.*

*Nơi tu học, nơi thờ, nơi tịnh,*

*Dưới và trên nhứt lịnh hòa thân,*

*Ở trần mà chẳng bận trần,*

*Sớm khuya ai cũng ân cần luyện trau.*

*Cấm không được ồn ào lộn xộn,*

*Cấm không nên trà trộn Thánh phàm,*

*Cấm phần thân thọ nữ nam,*

*Cấm lời thô thiển luận đàm vu vơ.*

*Cấm ăn ngủ ngoài giờ đã định,*

*Cấm trông nghe bất chính dâm tà,*

*Cấm điều phung phí xa hoa,*

*Cấm gây náo động bất hòa thị phi.*

*Cấm trầu thuốc, giới quy phải giữ,*

*Cấm giao du sanh sự sự sanh,*

*Giới, Định, Huệ, giữ y hành,*

*Tu thời cũng muốn cho thành, phải răn. [[7]](#footnote-7)*

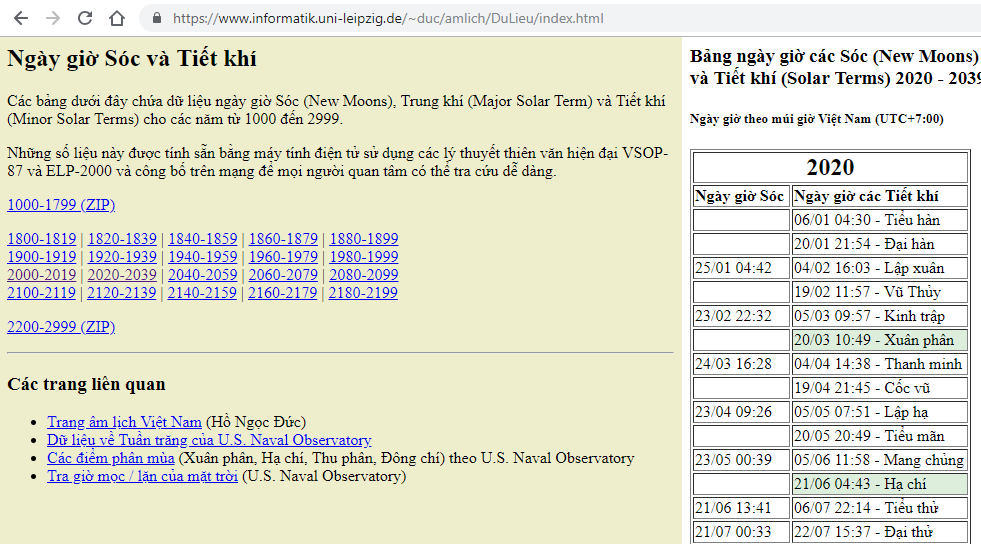
**Phụ lục 3**

**CÁCH TÍNH NGÀY GIỜ GIAO TIẾT &**

**NGÀY NHẬP – XUẤT TỊNH**

1. **Tính ngày giờ giao tiết của mỗi khóa tu**:

* Dựa vào đường dẫn sau đây, quý vị có thể tìm ra ngày giờ giao tiết của mỗi khóa tu: <https://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/amlich/DuLieu/index.html>



* Chọn khoảng thời gian cần tìm. Ví dụ: tìm ngày giờ giao tiết năm 2020. Vậy phải chọn khoảng thời gian từ 2020- 2039.

Lưu ý: Đây là trang tính theo năm DƯƠNG LỊCH.

* Trang tính lập tức sẽ hiển thị ngày giờ các tiết khí. Đến tiết khí cần tìm sẽ thấy giờ giao tiết. Ví dụ: ngày giờ giao tiết Xuân phân năm 2020 là ngày 20-03-2020, lúc 10 giờ 49 phút.

1. **Tính ngày nhập tịnh và xuất tịnh của khóa tu**:

Dựa vào ngày giao tiết đã tìm thấy, chọn ngày làm lễ nhập tịnh trước ngày giao tiết một hay vài ngày, để tịnh viên có sự chuẩn bị tốt cho sự đón nhận điển khí ngày giao tiết. Sau đó cộng thêm 07 ngày để có ngày làm lễ xuất tịnh chung.

Ví dụ: ngày giờ giao tiết Xuân phân là 20-03-2020, lúc 10 giờ 49 phút. Chọn ngày làm lễ nhập tịnh là ngày 19-03-2020, làm lễ xuất tịnh là ngày 26-03-2020.

1. **Tính ngày nhập và xuất tịnh cho đợt tịnh 4 ngày**:

Đợt tịnh 4 ngày sẽ làm lễ nhập tịnh và nhập tịnh vào ngày bắt đầu của khóa tu. Ngày xuất tịnh tạm hồi gia được tính bằng cách lấy ngày nhập tịnh cộng 4. Ngày làm lễ xuất tịnh là ngày làm lễ xuất tịnh chung của khóa tu.

Ví dụ: Đợt tịnh 4 ngày khóa tu Xuân phân 2020 sẽ nhập tịnh vào ngày 19-03-2020, xuất tịnh tạm hồi gia sau giờ Ngọ ngày 23-03-2020, làm lễ xuất tịnh vào ngày 26-03-2020.

1. **Tính ngày nhập và xuất tịnh cho đợt tịnh 3 ngày**:

Đợt tịnh 3 ngày sẽ làm lễ nhập tịnh vào ngày bắt đầu của khóa tu. Ngày nhập tịnh được tính bằng cách lấy ngày làm lễ nhập tịnh cộng 3. Ngày xuất tịnh cũng là ngày làm lễ xuất tịnh chung.

Ví dụ: Đợt tịnh 3 ngày khóa tu Xuân phân 2020 sẽ nhập tịnh vào giờ Dậu ngày 23-03-2020 (ngày xuất tịnh tạm hồi gia của đợt 4 ngày), xuất tịnh và làm lễ xuất tịnh vào giờ Ngọ ngày 26-03-2020.

1. **Tính ngày âm lịch tương ứng cho tất cả các ngày nhập và xuất tịnh:**

Dựa vào đường dẫn sau đây, quý vị có thể tìm ra ngày âm lịch tương ứng với các ngày dương lịch đã tính ở trên: <http://ngaygio24.com/lich-am-duong-2019.html>

Chọn năm cần tìm: Ví dụ: năm 2020.



Quý vị đã xác định xong lịch của khóa tu cần tìm. Chúc quý vị thành công.

1. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, CQPTGLĐĐ, 02-06 Kỷ Tỵ (04-07-1989). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, CQPTGLĐĐ, 18-04 Mậu Tuất (01-06-2018). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGLĐĐ, 16-03 Kỷ Tỵ (21-04-1989). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGLĐĐ, 12-07 Quý Hợi (20-8-1983). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Trần Hưng Đạo, Minh Lý Thánh Hội, 02-11 Bính Thìn (22-12-1976). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, CQPTGLĐĐ, 15-05 Nhâm Tuất (05-07-1982). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Trần Hưng Đạo, Bác Nhã Tịnh Đường – Long Hải [↑](#footnote-ref-7)